

BẢNG ĐIỂM TOÁN A3 (HỌC KỲ III 10-11)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
1	Võ Lương Thành An	16/06/91	DH09TD	5		
2	Nguyễn Quang Bảo	03/07/91	DH09CK	10		
3	Hồ Tân Biên	17/05/87	DH08CD	8		
4	Phan Nguyễn Quốc Bửu	30/08/92	DH10CC	V		
5	Nguyễn Văn Cảnh	18/12/91	DH09OT	8		
6	Võ Minh Châu	17/04/90	DH08OT	7		
7	Trần Xuân Chương	24/05/91	DH09DT	V		
8	Văn Kim Chương	15/08/91	DH09CB	8		
9	Hoàng Đình Cường	14/05/90	DH09CD	5		
10	Nguyễn Tấn Cường	21/08/91	DH09CD	7		
11	Nguyễn Thanh Danh	16/11/91	DH09CC	10		
12	Phùng Thanh Danh	11/08/90	DH08OT	9		
13	Hồ Tấn Đạt	20/02/91	DH09HH	7		
14	Phạm Quốc Đạt	31/10/91	DH09HH	3		
15	Đào Khắc Diễn	01/04/91	DH09CD	9		
16	Nguyễn Thanh Định	06/08/89	DH08CD	8		
17	Nguyễn Hữu Đô	03/04/91	DH09OT	V		
18	Dương Thị Thu Dung	28/10/91	DH09DC	6		
19	Trần Thị Phương Dung	06/04/90	DH09GI	10		
20	Nguyễn Việt Dũng	30/09/89	DH09CB	6		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
21	Nguyễn Hùng Dương	22/09/90	DH08SK	4		
22	Nguyễn Đức Duy	26/10/87	DH09OT	V		
23	Nguyễn Trịnh Thiện Duyên	19/07/88	DH08SK	7		
24	Nguyễn Trường Giang	29/11/91	DH09CD	7		
25	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/90	DH09TD	8		
26	Lê Văn Hào	24/10/91	DH09HH	3		
27	Vũ Ngọc Hiền	01/09/90	DH08NL	9		
28	Lý Văn Hiếu	27/09/91	DH09NL	7		
29	Nguyễn Trung Hiếu	15/09/89	DH09TD	7		
30	Trần Minh Hiếu	27/07/89	DH08SK	4		
31	Nguyễn Văn Hòa	20/07/91	DH09SK	7		
32	Nguyễn Công Hoàng	01/07/90	DH08CD	7		
33	Trần Thái Hoàng	23/12/91	DH09CD	V		
34	Trần Văn Hoàng	19/03/91	DH09OT	9		
35	Nguyễn Hữu Huân	15/06/91	DH09CC	10		
36	Dương Tuấn Hùng	17/09/91	DH09CD	6		
37	Nguyễn Mạnh Hùng	02/06/91	DH09CD	V		
38	Võ Quốc Hùng	04/07/91	DH09OT	8		
39	Võ Tuấn Hùng	19/05/91	DH09HH	7		
40	Nguyễn Khánh Hưng	16/05/91	DH09NL	V		
41	Trần Thị Cẩm Hường	29/11/91	DH09GB	8		
42	Ngô Văn Khải	14/03/90	DH09DT	9		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
43	Nguyễn Trọng Khải	20/09/90	DH09CD	7		
44	Nguyễn Nhựt Đăng Khoa	31/05/91	DH09OT	4		
45	Phùng Đăng Khoa	14/05/91	DH09CD	4		
46	Trần Duy Khương	01/05/91	DH09CK	4		
47	Vũ Duy Kiên	09/03/91	DH09CD	10		
48	Nguyễn Văn Lập	09/06/90	DH09OT	7		
49	Lê Thị Bích Liên	29/10/91	DH09GI	8		
50	Trương Hoàng Linh	27/07/90	DH08CD	5		
51	Lê Trường Đại Lộc	06/06/91	DH09NL	8		
52	Nguyễn Hữu Lộc	20/08/89	DH08SK	4.5		
53	Nguyễn Minh Lộc	03/11/91	DH09GB	7		
54	Bùi Quang Lợi	05/08/90	DH08SK	4		
55	Nguyễn Thành Long	10/10/91	DH09CD	7		
56	Nguyễn Triệu Thành Long	18/08/91	DH09CC	5.5		
57	Nguyễn Vũ Hoàng Long	27/10/91	DH09NL	7		
58	Huỳnh Thế Luân	27/11/89	DH09NL	7		
59	Hoàng Thanh Lực	21/11/91	DH09CD	5		
60	Võ Thị Khánh Ly	20/06/90	DH08DT	V		
61	Nguyễn Thị Lý	15/11/91	DH09GI	7.5		
62	Lê Thị Thu Mai	11/11/91	DH09CB	V		
63	Đỗ Xuân Mừng	24/08/91	DH09CB	8		
64	Hà Văn Nam	07/02/90	DH08NL	7		

STT	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
65	Nguyễn Văn	Nam	12/03/90	DH09TD	9		
66	Trần Tuấn	Nam	10/06/91	DH09GB	10		
67	Lý Mộng	Ngân	22/08/91	DH09DC	5		
68	Nguyễn Thị Hà	Ngân	10/09/90	DH08NL	9		
69	Võ Lương	Nghi	05/02/91	DH09HH	4		
70	Hồ Tấn	Nghĩa	18/11/91	DH09CD	10		
71	Trương Văn	Ngọc	10/09/90	DH09GB	8		
72	Lê Công	Nguyên	01/05/90	DH08OT	4		
73	Lê Thanh	Nhã	24/04/91	DH09CD	9		
74	Nguyễn Thanh	Nhàn	30/05/91	DH09CD	8		
75	Nguyễn Trung Thành	Phước	18/08/91	DH09DT	7		
76	Dương Đông	Phương	04/03/91	DH09CK	4		
77	Hồ Lê Hoài	Phương	25/03/91	DH09DT	8		
78	Đào Duy	Quan	26/03/90	DH08SK	5		
79	Nguyễn Văn	Quang	10/10/90	DH09CK	8		
80	Hồ Quang	Quốc	04/06/91	DH09CK	8		
81	Nguyễn Văn	Rộ	23/03/91	DH09CC	7		
82	Nguyễn Anh	San	12/09/90	DH08NL	9		
83	Cao Thanh	Sang	01/07/88	DH09TD	7		
84	Đào Mạnh	Sang	22/11/91	DH09GI	3		
85	Trần Vũ Minh	Sang	22/11/91	DH09HH	10		
86	Vũ Thị	Sáng	02/01/90	DH09CC	10		

STT	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
87	Phan Ngọc	Sinh	20/04/91	DH09NL	7		
88	Nguyễn Văn	Son	02/12/91	DH09OT	6		
89	Lê Văn	Sony	24/08/91	DH09GI	7		
90	Bùi Ngọc	Tấn	10/12/87	DH08DC	9		
91	Đỗ Văn	Tận	08/03/90	DH08OT	6		
92	Đào Nhật	Thành	22/09/91	DH09CK	5		
93	Trần Huy	Thành	05/05/90	DH09OT	8.5		
94	Mai Thành	Thao	19/11/91	DH09CB	9		
95	Nguyễn Đăng Phương	Thảo	07/10/91	DH09GI	6		
96	Bùi Tấn	Thịnh	10/11/91	DH09CC	5.5		
97	Trần Minh	Thoại	28/06/91	DH09CD	7		
98	Lê Minh	Thư	25/12/90	DH08NL	4.5		
99	Đồng Thị	Thương	02/10/91	DH09HH	9		
100	Trần Văn Hoài	Thương	11/05/91	DH09HH	7		
101	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	14/02/91	DH09GB	5		
102	Trần Đại Thủy	Tiên	01/06/91	DH09NL	6		
103	Lê Trung	Tĩnh	02/01/91	DH09CD	5		
104	Trương Minh	Toàn	07/01/91	DH09CD	8		
105	Mai Quốc	Trí	16/09/91	DH09GB	8		
106	Nguyễn Đình	Trí	11/11/91	DH09HH	V		
107	Nguyễn B P Thanh	Trúc	19/02/91	DH09HH	10		
108	Dương Văn	Trung	01/09/91	DH09OT	5		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	G.kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Hết môn
109	Trần Đình Trường	23/11/91	DH09CB	6		
110	Hoàng Quang Tuấn	22/02/91	DH09HH	9		
111	Nguyễn Anh Tuấn	06/10/90	DH08OT	7		
112	Nguyễn Văn Tuấn	20/05/91	DH09DT	7.5		
113	Trần Quốc Tuấn	20/02/91	DH09DT	6		
114	Lương Trọng Tường	04/09/90	DH09OT	9		
115	Nguyễn Như Long Tuyền	23/05/91	DH09CD	9		
116	Võ Quốc Việt	25/01/91	DH09OT	10		
117	Nguyễn Hùng Vinh	21/12/91	DH09CC	2.5		
118	Nguyễn Xuân Vĩnh	29/03/90	DH08DC	10		
119	Nguyễn Trần Hữu Vịnh	04/05/91	DH09NL	V		

